

TỈNH ỦY SÓC TRĂNG
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH
CÔNG CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 10 năm 2022

*

Số 01-TB/HĐ

THÔNG BÁO

tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2022

- Căn cứ Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 06/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thi nâng ngạch công chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2022;

- Căn cứ Quyết định số 858-QĐ/TU, ngày 11/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2022,

Hội đồng thi nâng ngạch công chức thông báo tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Sóc Trăng năm 2022, cụ thể như sau:

1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung tổ chức kỳ thi và hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức (theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Thời gian nộp hồ sơ: Từ nay đến hết 17h00', ngày 15/11/2022.

Các địa phương, đơn vị lập danh sách cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi (theo Phụ lục 2 đính kèm) gửi về Hội đồng thi nâng ngạch công chức trước ngày 10/11/2022.

3. Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Phòng Chính sách - Tổng hợp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy (số 247, đường Nguyễn Trung Trực, Phường 2, thành phố Sóc Trăng).

4. Lệ phí thi: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

5. Hội đồng thi nâng ngạch công chức sẽ thông báo chương trình, nội dung ôn tập và các văn bản có liên quan đến kỳ thi trên Website Tỉnh ủy: www.soctrang.dcs.vn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh về Hội đồng thi nâng ngạch công chức (qua Phòng Chính sách - Tổng hợp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng (để báo cáo),
- Các ban đảng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Đảng ủy Khối CCQ và DN tỉnh,
- Ban tổ chức các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Website Tỉnh ủy (dăng tin),
- Lưu HĐ (2b).

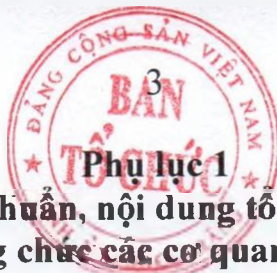
PHÓ TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY

kiêm

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thái Đăng



**đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung tổ chức kỳ thi và hồ sơ đăng ký
dự thi nâng ngạch công chức các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc
và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2022**

(Kèm theo Thông báo số 01-TB/HĐ, ngày 19/10/2022 của Hội đồng thi)

I- ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 đang công tác tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện đang giữ ngạch công chức hành chính.

2. Bí thư đảng uỷ xã, phường, thị trấn được điều động, luân chuyển từ những chức danh thuộc đối tượng dự thi ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện⁽¹⁾.

II- TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Công chức tham gia nâng ngạch cần bảo đảm đúng vị trí việc làm và đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 30, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1.1. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 17, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

1.2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn.

1.3. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi; trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ của ngạch dự thi; trường hợp công chức được miễn thi môn ngoại ngữ theo quy định tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ của ngạch dự thi.

⁽¹⁾ Vận dụng theo Kế hoạch số 161-KH/BTCTW, ngày 09/8/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018.



1.4. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với từng ngạch công chức quy định tại tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn ngạch chuyên viên (mã số 01.003)

2.1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác.

- Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương sơ cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền⁽²⁾.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên.

2.3. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên

Có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 3 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 1 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

⁽²⁾ Theo Quy định số 450-QĐ/TCTW, ngày 22/12/1998 của Ban Tổ chức Trung ương về ban hành danh mục chức danh gốc và tiêu chuẩn chung một số chức danh cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện chuyên viên chính (mã số 01.002)

3.1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác.

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý.

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền⁽³⁾.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

3.3. Yêu cầu đối với nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính

- Có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 9 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 1 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 1 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

⁽³⁾ Theo Quy định số 450-QĐ/TCTW, ngày 22/12/1998 của Ban Tổ chức Trung ương về ban hành danh mục chức danh gốc và tiêu chuẩn chung một số chức danh cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể.

III- CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ THI

1. Nội dung, hình thức, thời gian thi

Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ và được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính

a) Môn kiến thức chung gồm 60 câu hỏi, thời gian thi 60 phút về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

b) Môn ngoại ngữ gồm 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp dự thi. Thời gian thi 30 phút.

* *Lưu ý:* Kết quả thi vòng 1 được thông báo ngay cho công chức dự thi sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

1.2. Vòng 2: Thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Nội dung thi: Kiến thức tổng hợp về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, quản lý hành chính nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và năng lực vận dụng vào thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Thời gian thi: 180 phút đối với ngạch chuyên viên chính; 120 phút đối với ngạch chuyên viên. Thang điểm 100 điểm.

2. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ

- Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ được quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

- Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ được quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

3. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

3.1. Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì công chức dự thi nâng ngạch được dự thi tiếp vòng 2.

3.2. Người dự thi vòng 2 được xác định là người trúng tuyển phải có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch công chức.

3.3. Trường hợp có từ 2 người trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Công chức là nữ; công chức là người dân tộc thiểu số; công chức nhiều tuổi hơn (*tính theo ngày, tháng, năm sinh*); công chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3.4. Nếu vẫn không xác định được thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định người trúng tuyển.

3.5. Không thực hiện bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch công chức lần sau.

4. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

4.1. **Thời gian:** Kỳ thi được tổ chức trong tháng 12/2022 (*thời gian cụ thể sẽ thông báo sau*).

4.2. **Địa điểm:** Hội đồng thi sẽ nêu cụ thể trong thông báo triệu tập công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi.

IV- HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

a) Sơ yếu lý lịch công chức (*theo mẫu số 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương*) được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ thi; có dán ảnh, đóng giáp lai và xác nhận của cơ quan sử dụng công chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi.

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của công chức theo tiêu chuẩn của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (*các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được cơ quan có thẩm quyền dịch thuật sang tiếng Việt*).

d) Bản sao quyết định bổ nhiệm vào biên chế chính thức (*quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức hưởng 100% lương*) hoặc quyết định chuyển xếp ngạch công chức; quyết định lương hiện hưởng.

e) Bản sao các quyết định ban hành, biên bản nghiệm thu kèm theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên (*áp dụng đối với dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính*).

f) 2 ảnh 4 x 6 (ghi họ, tên, chức vụ, đơn vị công tác).

* **Ghi chú:** Hồ sơ cho vào một phong bì, kích thước 250 x 340 x 5 mm (*hồ sơ dự thi nâng ngạch lên chuyên viên màu trắng; hồ sơ dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính màu cam*).



Phụ lục 2
 danh sách công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi nâng ngạch công chức năm 2022
(Kèm theo Thông báo số 01-TB/HĐ, ngày 19/10/2022 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi						Có đề án, công trình	Được miễn thi	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ		Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ tiếng dân tộc				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Thi nâng ngạch lên chuyên viên chính																
1																	
2																	
...																	
II	Thi nâng ngạch lên chuyên viên																
1																	
2																	
...																	

* Ghi chú: Mục (8) ghi theo tháng.

Người lập bảng

....., ngày tháng năm 2022
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)